

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 28-4-2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 30/4/1985; Nơi cư trú: khu phố A, phường B, tỉnh V; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị em; Sống chung như vợ chồng với Phan Thành R; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2025 chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2025 cho đến nay (có mặt).

Phan Thành R, sinh ngày 01/01/1981; Nơi cư trú: ấp T, xã H, tỉnh V; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T1 (chết) và bà Bùi Thị L (chết); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh chị em; Sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Thanh T; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 25/7/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã G, tỉnh V.

Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã H, tỉnh V.

Trần Ngọc S, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp U, xã H, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 22/7/2025, Công an xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long nhận được tin báo về việc tại nhà ở của bị cáo Phan Thành R thuộc ấp T, xã H, tỉnh V đang tụ tập đông người sử dụng ma túy. Công an xã Hưng Nhượng đến hiện trường kiểm tra bên trong nhà bị cáo R gồm có: bị cáo R; bị cáo Phạm Thị Thanh T; Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Ngọc T3. Tổ công tác phát hiện trong rổ nhựa màu đỏ có chứa 01 hũ nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp đậy có sợi dây màu trắng, bên trong hũ nhựa có túi nylon màu trắng được hàn kín 3 cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ ở phía trên, bên trong có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 3 cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp, bên trong chứa tinh thể màu trắng, bị cáo T thừa nhận là ma túy đá của bị cáo T mua về nhằm mục đích sử dụng. Lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày, Công an xã Hưng Nhượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T.

- Tạm giữ của bị cáo T:

+ 01 hũ nhựa màu trắng kích thước (06 x 04) cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp đậy có sợi dây màu trắng, bên trong hũ nhựa có túi nylon màu trắng kích thước (11,5 x 08) cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ ở phía trên, bên trong túi nylon có 01 túi nylon màu trắng kích thước (7,5 x 5,3) cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp, bên trong túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M1).

+ 01 chai nhựa thủy tinh chiều dài 10,5 cm, đường kính đáy 3,5 cm, nắp chai màu tím có khoét 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng bị bể phần phễu (bên trong nỏ thủy tinh chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy), một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ đậm, biển kiểm soát 52T8-3972, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã bàn giao xe mô tô nêu trên cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu đen, gắn sim số thuê bao 0706.801.041; 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) màu đỏ có kích thước (10,8 x 2,4) cm, có lưỡi sắc bén; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 10,2 cm; 01 bật lửa nhãn hiệu VGT186, kích thước (7,8 x 02) cm, là các công cụ bị cáo Thúy đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 cuốn sổ màu đen, có dòng chữ “ecooark”, kích thước 23 cm x 18,3cm, bên trong sổ có nhiều chữ viết; 900.000 đồng tiền Việt Nam gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo T, hiện đã trao trả cho bị cáo T.

- Tạm giữ của bị cáo Phan Thành R: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco, vỏ màu xanh, gắn sim số thuê bao: 0376.012.433, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo R, hiện đã trao trả cho bị cáo R.

- Tạm giữ của Nguyễn Tấn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen, gắn sim số thuê bao: 0778.374.630, không liên quan đến vụ án, hiện đã trao trả cho T2.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, gắn sim số thuê bao: 0348.131.239, không liên quan đến vụ án, hiện đã trao trả cho T3.

Tại Kết luận giám định số 39/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 25/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,0137 gam.

- Tinh thể màu trắng ở dạng vết trong 01 (một) nỏ bằng thủy tinh màu trắng bị bể mất một phần được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine; không xác định được khối lượng do mẫu vật cần giám định tồn tại ở dạng vết.

Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 sau giám định có khối lượng: 0,9687 gam; 01 (một) nỏ bằng thủy tinh màu trắng bị bể mất một phần được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo T, R như sau: Các bị cáo T và R sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà ở của bị cáo R thuộc ấp T, xã H, tỉnh V, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 52T8-3972 đến khu vực vòng xoay Tân Thành thuộc phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua ma túy đá với số tiền 900.000 đồng, bị cáo T đem ma túy về nhà bị cáo R cất giấu, lúc này bị cáo R không có nhà nên không biết bị cáo T đi mua ma túy về cất giấu trong nhà bị cáo R. Đến khoảng 17 giờ, cùng ngày, bị cáo T lấy một phần ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T, số ma túy còn lại, bị cáo T bỏ vào hủ nhựa để vào cái rổ màu đỏ giấu phía dưới giường ngủ nhằm mục đích để dành sử dụng, bị cáo T dùng bật lửa đốt ma túy hút, lúc này bị cáo T về nhà, bị cáo T rủ bị cáo R cùng sử dụng ma túy, bị cáo R đồng ý, bị cáo T và bị cáo R mỗi người hút 04 hơi thì nghỉ, ma túy vẫn còn trong cái nỏ thủy tinh.

Đến khoảng 13 giờ ngày 22/7/2025, bị cáo T và bị cáo R đang ngủ trong phòng thì có Nguyễn Tấn T2 và Trần Ngọc S đến chơi và lấy thẻ sim của bị cáo T2. Bị cáo T nghe T2 hỏi bị cáo R “có gì chơi không anh”, bị cáo R trả lời là có và chỉ T2 xuống khu vực bếp lấy dụng cụ sử dụng ma túy, T2 hút được 02 hơi thì hết nên T2 tiếp tục hỏi bị cáo T2 “còn đồ không anh”, bị cáo R hỏi bị cáo T “còn đồ

không em”, thì bị cáo T trả lời “còn”. Bị cáo T lấy dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng ngủ rồi lấy 01 phần ma túy cho vào nỏ, phần ma túy còn lại bị cáo T cất giấu, bị cáo T đốt ma túy hút trước rồi đưa cho bị cáo R, bị cáo R hút xong đưa cho T2, T2 hút xong đưa cho S, xoay vòng mỗi người hút được khoảng 03 đến 04 hơi đưa chất ma túy vào cơ thể. Hút ma túy xong, T2 máng dụng cụ sử dụng ma túy trên vách tường phía trong phòng ngủ của bị cáo T2 và bị cáo T. S ra về. T2 lên võng ở nhà trên nằm chơi game.

Một lúc sau, Nguyễn Ngọc T3 đến ngồi trước cửa phòng ngủ của bị cáo R và bị cáo T chơi điện thoại, bị cáo T thấy T3 đứng dậy lấy dụng cụ sử dụng ma túy mà T2 đã máng lên trước đó cầm trên tay và hỏi bị cáo R “hột quẹt đâu anh”, bị cáo R trả lời “kiếm đâu đó”, T3 tìm được hột quẹt và đốt ma túy lên hút rồi T3 tiếp tục ngồi chơi điện thoại. Khoảng 15 phút sau, Dương Quan V đến chơi thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên V lấy hút rồi V đi về. T3 tiếp tục lấy dụng cụ sử dụng ma túy đốt hút rồi để phía dưới giường ngủ của bị cáo T và bị cáo R. T2 và T3 còn ở lại nhà bị cáo R chơi. Khi lực lượng Công an xã Hưng Nhượng đến kiểm tra phát hiện túi ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng ngủ của bị cáo T và bị cáo R, bị cáo T thừa nhận là ma túy của bị cáo T nên Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Các bị cáo T và T trình bày gói ma túy bị tạm giữ được mua bằng tiền của bị cáo T không có ai khác hùn, từ khi bị cáo T mua ma túy về cất giấu tại nhà bị cáo R đến khi Công an đến phát hiện bắt quả tang thì bị cáo R hoàn toàn không biết bị cáo T cất giấu ma túy ở đâu và số lượng là bao nhiêu. Khi Công an đến bị cáo T, bị cáo R, T2 và T3 không còn sử dụng ma túy. Bị cáo T cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo T, R khai nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với nhau, bị cáo T khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Cáo trạng số 03/CT-VKSVLG-KV7 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và truy tố bị cáo Phan Thành R về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên toà:

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, ngày 21/7/2025, bị cáo T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, còn bị cáo R cung cấp địa điểm để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R và bị

cáo T đưa chất ma túy vào cơ thể. Ngày 22/7/2025, bị cáo T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, còn bị cáo R cung cấp địa điểm để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R, bị cáo T, Nguyễn Tấn T2, Trần Ngọc S, Nguyễn Ngọc T3 và Dương Quang V đưa chất ma túy vào cơ thể. Bị cáo T thừa nhận vào ngày 22/7/2025 đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,0137 gam nhằm mục đích sử dụng và bị Công an xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, ngày 21/7/2025, bị cáo R cung cấp địa điểm, còn bị cáo T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R và bị cáo T đưa chất ma túy vào cơ thể. Ngày 22/7/2025, bị cáo R cung cấp địa điểm, còn bị cáo T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R, bị cáo T, Nguyễn Tấn T2, Trần Ngọc S, Nguyễn Ngọc T3 và Dương Quang V đưa chất ma túy vào cơ thể. Bị cáo đồng ý với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Thành R phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 03 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T chấp hành hình phạt chung của hai tội.

+ Đối với bị cáo Phan Thành R: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Phạt bị cáo Phan Thành R từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Gói niêm phong ký hiệu M1 số 39/2025/M1 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung X, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,9687 gam; Gói niêm phong ký hiệu M2 số 20/2025/M2 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung Trục, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa 01 nỏ bằng thủy tinh màu trắng bị bể một phần; 01 hũ nhựa màu trắng kích thước (06 x 04) cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp đậy có sợi dây màu trắng, bên trong hũ nhựa có túi nylon màu trắng kích thước (11,5 x 08) cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ ở phía trên; 01 chai nhựa thủy tinh chiều dài 10,5cm, đường kính đáy 3,5cm, nắp chai màu tím có khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại trống; Sim số thuê bao 0706.801.041; 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) màu đỏ có kích thước (10,8 x 2,4) cm, có lưỡi sắc bén; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 10,2 cm; 01 bật lửa nhãn hiệu VGT186, kích thước (7,8 x 02) cm.

+ Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước từ bị cáo Phạm Thị Thanh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu đen.

Đề xuất kiến nghị khắc phục hoặc biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm: không.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo T, R đã hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Tấn T2, Nguyễn Ngọc T3, Trần Ngọc S vắng mặt. Các bị cáo T, R, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng T2, Thiện, S đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo T, R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T và bị cáo R sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà ở của bị cáo R thuộc ấp T, xã H, tỉnh V. Vào ngày 21/7/2025, bị cáo R cung cấp địa điểm, bị cáo T cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R và bị cáo T đưa chất ma túy vào cơ thể. Vào ngày 22/7/2025, bị cáo R cung cấp địa điểm, bị cáo T cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo R, bị cáo T, Nguyễn Tấn T2, Trần Ngọc S, Nguyễn Ngọc T3 và Dương Quang V đưa chất ma túy vào cơ thể. Hành vi của các bị cáo T, R đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Ngoài ra, ngày 22/7/2025, bị cáo T còn bị Công an xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0137 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo T, R là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Đối với hành vi của các bị cáo T, R là cố ý cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định là đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm có tính chất giản đơn, không có bàn bạc kế hoạch, không có phân công vai trò. Bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn bị cáo R giữ vai trò là người giúp sức tích cực, trực tiếp cung cấp địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thực hành bằng cách chuyển dụng cụ sử dụng ma túy từ trong phòng ngủ ra bên ngoài để những người khác cùng sử dụng ma túy. Do đó hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo T, R với vai trò, mức độ nguy hiểm như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Các bị cáo T, R là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc

gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự lo lắng cho nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay toàn xã hội đang ra sức đấu tranh phòng chống về ma túy. Đối với các bị cáo T, R cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, các bị cáo T, R chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo T, R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T, R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo T, R gây ra, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long thu giữ:

- 01 cuốn sổ màu đen, có dòng chữ “ecooark”, kích thước 23 cm x 18,3 cm, bên trong sổ có nhiều chữ viết; 900.000 đồng tiền Việt Nam gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, hiện đã trao trả cho bị cáo T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco, vỏ màu xanh, gắn sim số thuê bao: 0376.012.433 của bị cáo R, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo R, hiện đã trao trả cho bị cáo R;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen, gắn sim số thuê bao: 0778.374.630 của Nguyễn Tấn T2, không liên quan đến vụ án, hiện đã trao trả cho Thành;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, gắn sim số thuê bao: 0348.131.239 của Nguyễn Ngọc T3, không liên quan đến vụ án, hiện đã trao trả cho Thiện.

Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các vật chứng đang tạm giữ gồm:

- Gói niêm phong ký hiệu M1 số 39/2025/M1 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung X, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,9687 gam.

- Gói niêm phong ký hiệu M2 số 20/2025/M2 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung X, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa 01 nỏ bằng thủy tinh màu trắng bị bể một phần.

- 01 hủ nhựa màu trắng kích thước (06 x 04) cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp đậy có sợi dây màu trắng, bên trong hủ nhựa có túi nylon màu trắng kích thước (11,5 x 08) cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ ở phía trên.

- 01 chai nhựa thủy tinh chiều dài 10,5 cm, đường kính đáy 3,5 cm, nắp chai màu tím có khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại trống.

Là ma túy còn lại sau giám định, bị cấm tàng trữ, lưu hành và bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Sim số thuê bao 0706.801.041, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A, có chữ ký ghi tên Trần Văn X, Trần Hoài X1, Nguyễn Trung X2, Phạm Thị Thanh T.

- 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) màu đỏ có kích thước (10,8 x 2,4) cm, có lưỡi sắc bén; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 10,2 cm; 01 bật lửa nhãn hiệu VGT186, kích thước (7,8 x 02) cm, để trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Trần Văn X, Nguyễn Văn X1.

Là các công cụ bị cáo T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A, có chữ ký ghi tên Trần Văn X, Trần Hoài X1, Nguyễn Trung X2, Phạm Thị Thanh T là công cụ bị cáo T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ đậm, biển kiểm soát 52T8-3972, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã bàn giao xe mô tô nêu trên cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp theo quy định pháp luật.

[08] Về án phí: Mỗi bị cáo T, R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[09] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Ngọc T3 không cấu thành tội phạm về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long để xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và T3 là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tìm Trần

Ngọc S và Dương Quang V để làm việc và test ma túy, tuy nhiên tại thời điểm này S và V vắng mặt tại địa phương nên không test ma túy được, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với S và V về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[11] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Thị Thanh T vào ngày 21/7/2025 chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau, không đề cập trong vụ án này.

[12] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo T, R về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Thành R phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025.

1.2 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phan Thành R 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Gói niêm phong ký hiệu M1 số 39/2025/M1 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung X, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,9687 gam.

- Gói niêm phong ký hiệu M2 số 20/2025/M2 có chữ ký xác nhận ghi tên Phan Trung X, Trần Văn X1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, bên trong chứa 101 nỏ bằng thủy tinh màu trắng bị bể

một phần.

- 01 hủ nhựa màu trắng kích thước (06 x 04) cm được quấn băng keo màu đen bên ngoài, có nắp đậy có sợi dây màu trắng, bên trong hủ nhựa có túi nylon màu trắng kích thước (11,5 x 08) cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ ở phía trên.

- 01 chai nhựa thủy tinh chiều dài 10,5cm, đường kính đáy 3,5 cm, nắp chai màu tím có khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại trống.

- Sim số thuê bao 0706.801.041, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A, có chữ ký ghi tên Trần Văn X, Trần Hoài X1, Nguyễn Trung X2, Phạm Thị Thanh T.

- 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) màu đỏ có kích thước (10,8 x 2,4) cm, có lưỡi sắc bén; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt xéo, có chiều dài 10,2 cm; 01 bật lửa nhãn hiệu VGT186, kích thước (7,8 x 02) cm, để trong 01 phong bì có chữ ký ghi tên Trần Văn Rô, Nguyễn Văn Lê.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A, có chữ ký ghi tên Trần Văn X, Trần Hoài X1, Nguyễn Trung X2, Phạm Thị Thanh T.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2026, hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Vĩnh Long quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Phan Thành R mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thor